

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN THANH XUÂN  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **476/2022/HNGĐ-ST**

Ngày: 30/08/2022

V/v: Tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH XUÂN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*

**Bà Hoàng Thị Thoa**

*Các Hội thẩm nhân dân*

**Ông Đào Văn Hoan**

**Bà Phạm Thu Hương**

*Thư ký ghi biên bản phiên tòa*

**Ông Vũ Thanh Tùng**

Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân - Thành phố Hà Nội.

Hôm nay, hồi 9 giờ ngày 30 tháng 08 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân mở phiên tòa để xét xử công khai sơ thẩm vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 270/2022/TLST - HNGĐ ngày 02 tháng 06 năm 2022; Về việc: “Tranh chấp ly hôn”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 271/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 09/08/2022, giữa các đương sự:

**Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Huyền T, Sinh năm 1986**

**Bị đơn: Anh Lê Quốc N, Sinh năm 1981**

Cùng HKTT: Số 46, ngõ 162 T, phường M, quận Thanh Xuân, Hà Nội.

Tại phiên tòa: Chị T, anh N có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

[1]. Theo đơn khởi kiện ly hôn và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Huyền T trình bày:

Chị và anh N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu có đăng ký kết hôn tại UBND phường M, quận Thanh Xuân, Hà Nội ngày 28/04/2016. Vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến đầu năm 2020 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do không có sự phù hợp về quan điểm sống, bất đồng trong cách nhìn nhận cuộc sống. Anh N hay uống bia rượu và có những lời nói xúc phạm chị nên hai bên thường xuyên xảy ra xô xát cãi cọ, nhiều lần anh N đuổi chị ra khỏi nhà, sau đó anh N xin lỗi chị lại tha thứ quay về chung sống nhưng không cải thiện được quan hệ vợ chồng. Mâu thuẫn căng thẳng đến mức không thể sống chung được với nhau nên tháng 3/2022 chị T đã chuyển ra ngoài để ở

và vợ chồng ly thân nhau từ đó. Mâu thuẫn vợ chồng được hai gia đình hòa giải nhưng không thành, nay chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn nên xin được ly hôn với anh N.

- Về con chung: Chị T xác nhận anh chị không có con chung.

- Về tài sản, nhà ở chung, công nợ và các vấn đề khác: Chị T xác nhận anh chị không có.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Lê Quốc N trình bày:

- Về tình cảm: Anh N xác nhận anh và chị T kết hôn đúng như Chị T đã khai, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 02/2022 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do dịch Covid 19 nên công việc của anh không ổn định vì thế anh hay uống rượu bia với bạn và về có những lời nói xúc phạm tới chị T, có lần anh đuổi chị T ra khỏi nhà, tuy nhiên mỗi lần vợ chồng xảy ra xô xát cãi cọ anh đều chủ động xin lỗi chị T. Từ tháng 03/2022 chị T chuyển ra ngoài để ở, anh không nói chuyện được với chị T vì chị T chặn số điện thoại của anh, anh không có biện pháp nào để cải thiện được mâu thuẫn để vợ chồng quay về đoàn tụ. Nay anh N xác định tình cảm vợ chồng với chị T vẫn còn nên chị T xin ly hôn anh N không đồng ý.

- Về con chung: Anh N xác nhận anh chị không có con chung.

- Về tài sản, nhà ở chung, công nợ và các vấn đề khác: Anh N xác nhận anh chị không có.

\* Tại phiên tòa.

- Chị T vẫn giữ yêu cầu xin ly hôn với anh N, chị T xác nhận anh chị không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và các vấn đề khác.

- Anh N trình bày ý kiến cho rằng cuộc sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn dẫn đến việc vợ chồng ly thân nhau là do lỗi của anh N, tuy nhiên vì anh vẫn còn tình cảm với chị T nên anh không đồng ý ly hôn. Anh N xác nhận anh chị không có con chung, tài sản nhà ở chung, công nợ và các vấn đề khác anh N xác nhận anh chị không có.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Về quan hệ pháp luật: Xét đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Huyền T xin ly hôn đối với anh Lê Quốc N là quan hệ tranh chấp về Hôn nhân gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về thẩm quyền giải quyết: Chị Nguyễn Thị Huyền T và anh Lê Quốc N có hộ khẩu thường trú tại quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội. Căn cứ điểm a, khoản 1, Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự nên vụ án

thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

- Việc tham gia phiên tòa của Viện kiểm sát: Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân có văn bản về việc không tham gia phiên tòa theo căn cứ tại khoản 2, Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án không có đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân.

[2] Về nội dung:

\* Về quan hệ hôn nhân:

Nhận thấy, chị Nguyễn Thị Huyền T và anh Lê Quốc N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND phường M, quận Thanh Xuân, Hà Nội ngày 28/4/2016, đây là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, cách sống không phù hợp, mặc dù đã được hai gia đình hòa giải nhưng không thành, hiện vợ chồng đã ly thân nhau từ tháng 3/2022. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành.

Căn cứ vào lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, lời trình bày của các đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng mâu thuẫn vợ chồng anh chị đã trầm trọng, kéo dài, kể từ thời điểm vợ chồng ly thân nhau, hai bên đều không có biện pháp nào để cải thiện quan hệ vợ chồng nên mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T, cho chị T được ly hôn với anh N là hoàn toàn có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

\* Về con chung: Chị T, anh N xác nhận anh chị không có con chung nên HĐXX không xem xét.

\* Về tài sản, nhà ở chung, nợ chung và các vấn đề khác: Chị T, anh N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[3] Về án phí: Chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ: - Khoản 1 điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273; Điều 278; Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

- Điều 51, 56, 57 Luật hôn nhân và gia đình 2014.

- Điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

**Xử:**

[1]. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Huyền T đối với anh Lê Quốc N. Chị Nguyễn Thị Huyền T được ly hôn với anh Lê Quốc N.

[2]. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Huyền T, anh Lê Quốc N xác nhận không có nên không xét.

[3]. Về tài sản, nhà ở chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Huyền T, anh Lê Quốc N không yêu cầu nên không xét.

[4]. Về các vấn đề khác: Chị Nguyễn Thị Huyền T, anh Lê Quốc N không yêu cầu nên không xét.

[5]. Về án phí Chị Nguyễn Thị Huyền T phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào số tiền 300.000đồng tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp theo biên lai số 0007766 ngày 02/06/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

Án xử công khai sơ thẩm, chị T, anh N có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Thanh Xuân;
- Chi cục THADS quận Thanh Xuân;
- Nơi cấp ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**

